

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp, xây mới, mở rộng cơ sở vật chất trụ sở Sở Y tế, sân, nhà để xe cơ quan, nhà đa năng (nhà chờ và truyền thông cho bệnh nhân) và một số hạng mục phụ trợ khác

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 26/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Sơn

La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, giao dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025 của các cơ quan, đơn vị khi sắp xếp, tổ chức bộ máy; Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 487/TTr-SXD ngày 15/9/2025, Thông báo kết quả thẩm định 3547/SXD-QLXD ngày 15/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp, xây mới, mở rộng cơ sở vật chất trụ sở Sở Y tế, sân, nhà để xe cơ quan, nhà đa năng (nhà chờ và truyền thông cho bệnh nhân) và một số hạng mục phụ trợ khác, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp, xây mới, mở rộng cơ sở vật chất trụ sở Sở Y tế, sân, nhà để xe cơ quan, nhà đa năng (nhà chờ và truyền thông cho bệnh nhân) và một số hạng mục phụ trợ khác.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Chiềng An, tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Sơn La; địa chỉ: Số 15, đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La; điện thoại: 0212.3852245.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo KT-KT: Công ty cổ phần Thịnh Phát 668; địa chỉ: Tổ 15 Quyết Thắng, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

6. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Công tác cải tạo, nâng cấp, xây mới, mở rộng cơ sở vật chất nhằm đảm bảo và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng. Tăng hiệu quả sử dụng, chống xuống cấp công trình và hoàn thiện cơ sở vật chất một cách toàn diện theo tiêu chuẩn đảm bảo duy trì hoạt động của đơn vị.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Cải tạo, nâng cấp, xây mới, mở rộng cơ sở vật chất trụ sở Sở Y tế, bao gồm: Sửa chữa nhà làm việc 4 tầng; xây mới nhà đa năng 01 tầng (nhà chờ và truyền thông cho bệnh nhân); xây mới nhà để xe máy; xây mới nhà để xe ô tô; sửa chữa nhà để máy bơm; sửa chữa bể nước phòng cháy chữa cháy; đổ sân bê tông nhựa Asphalt và các hạng mục khác.

8.2. Giải pháp thiết kế sửa chữa chủ yếu:

8.2.1. Sửa chữa nhà làm việc 4 tầng (03 tầng làm việc+01 tầng tum), diện tích xây dựng 279m², diện tích sàn 1.074m²

- Bổ sung mái tôn với giải pháp: Mái bằng tôn múi/hệ thống vì kèo, xà gồ bằng thép định hình;

- Sàn tầng áp mái (cốt +11,20): Bóc lớp vữa láng nền sàn, lát lại bằng gạch ceramic kích thước (50x50)cm đồng bộ với các tầng hiện trạng đã sửa chữa.

8.2.2. *Xây mới nhà đa năng 1 tầng (nhà chờ và truyền thông cho bệnh nhân); diện tích xây dựng 285m²:*

- Kiến trúc: Chiều dài nhà 19,0m; chiều rộng nhà 15,0m; cao độ nền nhà cốt $\pm 0,00$ bằng cốt sân; chiều cao tầng là 8,0m; chiều cao mái 3,0m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà $\pm 0,00$ đến đỉnh mái 11,0m; cửa đi bằng khung thép bịt lưới thép B40; mái lợp tôn;

- Kết cấu: Móng, giằng móng đổ bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200), cột bằng tổ hợp thép hình liên kết với nhau thông qua hệ giằng ngang, đường hàn theo tiêu chuẩn; cột được liên kết với móng bê tông, vì kèo bằng bu lông $\Phi 18$ và bản mã; tường bao quanh quây bằng lưới thép B40 cao 5,5m, trên để hở; nền đổ bê tông cấp độ bền B15 (mác 200); mái lợp tôn múi/hệ thống vì kèo, xà gồ bằng thép định hình (xà gồ tận dụng lại khoảng 63% từ tháo dỡ nhà đa năng hiện trạng);

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối với hệ thống điện hiện có của đơn vị. Sử dụng các thiết bị điện bóng đèn gắn trần, treo tường công suất 200W...đảm bảo tiêu chuẩn và công suất.

8.2.3. *Xây mới nhà để xe máy 1 tầng; diện tích xây dựng 166,5m²:* Kích thước nhà (32,4 x 5,14)m; Móng trụ bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); nền nhà bê tông nhựa Asphalt; cột, kèo bằng thép hình; mái lợp tôn múi/hệ thống vì kèo, xà gồ bằng thép định hình.

8.2.4. *Xây mới nhà để xe ô tô 1 tầng; diện tích xây dựng 106,8m²:* Kích thước nhà (17,8 x 6,0)m; Móng trụ bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); nền nhà bê tông nhựa Asphalt; cột, kèo bằng thép hình; mái lợp tôn múi/hệ thống vì kèo, xà gồ bằng thép định hình.

8.2.5. *Sửa chữa nhà để máy bơm; diện tích xây dựng 12,7m²:* Bóc lớp vữa láng sê nô mái, vệ sinh, quét 2 lớp vữa chống thấm, láng lớp vữa xi măng mác 100. Cạo lớp sơn tường, dầm, trần trong và ngoài nhà; toàn bộ tường lăn sơn lại trực tiếp 3 nước.

8.2.6. *Sửa chữa bể nước phòng cháy chữa cháy:* Cạo lớp sơn tường ngoài, bề mặt bể; toàn bộ tường quét lại bằng nước xi măng 2 lớp.

8.2.7. *Sân bê tông nhựa Asphalt; diện tích 2.932,2m²:* Phá dỡ lớp gạch lát nền cũ bị sụt lún diện tích khoảng 702,88m²; đào hạ cốt nền 30cm, làm móng bằng cấp phối đá dăm dày 30cm diện tích khoảng 1.060,63m² (bao gồm cả diện tích phá dỡ lớp gạch lát nền cũ bị sụt lún), phần diện tích còn lại dọn dẹp vệ sinh; toàn bộ sân đổ bằng bê tông nhựa (loại C $\leq$ 12,5) dày 5cm/tưới nhựa bảm dính/lớp xử lý nền sụt lún (lớp kết cấu nền bê tông cũ).

8.2.8. *Các hạng mục, chi tiết khác:* Theo hồ sơ thiết kế.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. *Số bước thiết kế:* 01 bước.

9.2. *Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu*

9.2.1. *Quy chuẩn*

- QCVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- QCVN 09-2017: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;
- QCVN 16-2023: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- QCVN 06-2022: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Quy chuẩn sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD Về an toàn cháy cho nhà và công trình.

9.2.2. Tiêu chuẩn

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- TCVN 7447-2011 (IEC 60364-5-56:2009): Hệ thống lắp đặt điện hạ áp-Phần 5-56: lựa chọn và lắp đặt thiết bị điện-Dịch vụ an toàn;
- TCVN 7447-2011 (IEC 60364-6:2006): Hệ thống lắp đặt điện hạ áp-Phần 6: kiểm tra;
- TCVN 3890-2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 3.000,0 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	2.526,465	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án	72,983	triệu đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	229,118	triệu đồng
- Chi phí khác	30,524	triệu đồng
- Chi phí dự phòng	140,909	triệu đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước (được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 và Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách nhà nước	Tổng cộng
2025	3.000,0	3.000,0

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

15. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Yoor chức thực hiện

1. Sở Y tế tỉnh Sơn La (chủ đầu tư):

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các nội dung, đề xuất, số liệu trong Thông báo kết quả thẩm định và nội dung trình phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân